

Bản án số: 140/2023/HS-ST
Ngày 20-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Văn Tỉnh

Thẩm phán: Ông Vũ Quang Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hải

Ông Đỗ Trọng Tuấn

Ông Phạm Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Trần Trọng An – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 118/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2023/QĐXXST-HS ngày 20/6/2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị L, sinh ngày 20 tháng 3 năm 1987 tại Thái Bình. Cư trú: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đăng K (đã chết) và bà Trần Thị Q; bị cáo không có chồng con; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 140/2009/HSST ngày 08/10/2009 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 16 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/10/2022 đến ngày 13/10/2022 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Đinh Thị Y, sinh ngày 05 tháng 8 năm 1958 tại Hải Phòng. ĐKKHKT: Số C T, phường C, quận L, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số B N, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Đình H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ; bị cáo có chồng là Phạm Văn H1 (đã ly hôn) có 03 con; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 175/2001/HSST

ngày 29/6/2001 Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/10/2022 đến ngày 13/10/2022 chuyển tạm giam; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị L: Ông Nguyễn Xuân T – Luật sư Văn phòng L1 thuộc đoàn luật sư thành phố H, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Thị Y: Bà Hoàng Thị H2 – Luật sư Văn phòng L2 và cộng sự thuộc đoàn luật sư thành phố H, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Minh T1, sinh năm 2001; ĐKKHKT: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; cư trú: Số A T, phường C, quận B, thành phố Hà Nội, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 15 ngày 08/10/2022, qua công tác tuần tra theo dõi, kiểm soát về tội phạm ma túy, Công an quận L bắt quả tang tại số nhà B N, phường V, quận L, Hải Phòng có hai đối tượng nữ giới là Đinh Thị Y và Trần Thị L có biểu hiện mua bán trái phép chất ma túy. Thu giữ 01 bao tải do Trần Thị L mang vào nhà Đinh Thị Y bên trong có 10 bọc măng khô, kiểm tra 10 bọc măng khô phát hiện: Trong 02 bọc măng khô có cất giấu 02 cục chất bột trắng bọc bên ngoài bằng nilon, bên trong 02 bọc măng khô khác có 02 gói nilon chứa các viên nén nghi là ma túy, 06 bọc còn lại không phát hiện đồ vật gì. Tạm giữ của L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, 01 xe mô tô biển kiểm soát: 29A1 - 135.24 và số tiền 5.412.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở và nơi đăng ký thường trú của Trần Thị L không phát hiện thu giữ tài liệu, đồ vật liên quan.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Đinh Thị Y có mặt Phạm Văn V, sinh năm 1992 (con trai Y), Nguyễn Thùy T2, sinh năm 1995 (vợ của V) tại phòng ngủ tầng 2; Phạm Thái H3, sinh năm: 1990 (con trai Y), Sú Xuân Q1, sinh năm 1999 (vợ của H3) tại phòng ngủ tầng 3. Thu giữ:

- Trên mặt bàn tại phòng khách tầng 1: 01 ví màu đen bên trong có 70.140.000 đồng và 1.500.000 đồng (không buộc cọc).

- Tại tầng 2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh, bên trong lắp sim thuê bao số 0818284686 (là điện thoại của Y), số tiền 7.650.000 đồng trên kết sắt, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh lắp sim thuê bao số 0793387512, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh lắp sim thuê bao số 0918117895, 01 ví màu vàng bên trong có số tiền 1.500.000 đồng.

- Tại tầng 3: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng lắp sim thuê bao số 0704145825, 01 ví màu đen có số tiền 6.345.000 VNĐ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng lắp sim thuê bao số 0794129779.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan CSĐT - Công an quận L - Hải Phòng đã triệu tập, làm việc đối với người có liên quan là Lê H4, sinh năm: 1991, nơi thường trú: Số F A, phường A, quận L, Hải Phòng (là lái xe taxi hãng Én V1) và tạm giữ của H4 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận giám định số 525/KL-KTHS(MT) ngày 12/10/2022 của Phòng K1 Công an thành phố H kết luận: số ma túy thu giữ của L và Y có khối lượng 703,81 gam loại Heroine và 412,67 gam loại Methamphetamine (bút lục 33).

Tại Cơ quan điều tra, Trần Thị L khai nhận: Khoảng 02 tuần trước ngày bị bắt L gọi điện cho một nam giới người Điện Biên tên là P (L không biết địa chỉ cụ thể của P) để hỏi P có ma túy không thì bán cho L để L bán kiếm lời, khi bán được ma túy lấy tiền thì L sẽ trả tiền cho P sau. P đồng ý và bảo L là sẽ chuyển cho L bán 02 “bánh” Heroine với giá 90.000.000 đồng/01 “bánh” và 20 “đàn ngựa” (mỗi đàn ngựa 200 viên) tức ma túy H5 phiên với giá 30.000.000 đồng/10 “đàn ngựa”, tổng cộng là 240.000.000 đồng.

Chiều tối ngày 07/10/2022, L gọi điện cho Đinh Thị Y báo có 02 “bánh” Heroine giá 180.000.000 đồng/01 “bánh” và 20 “đàn ngựa” giá 45.000.000 đồng/10 “đàn ngựa”, Y đồng ý mua nhưng cả hai chưa giao dịch cụ thể. Đến đêm ngày 07/10/2022, có một nam giới gọi điện thoại cho L giới thiệu là số của nhà xe từ Điện Biên và bảo có bọc măng từ Điện Biên chuyển về và hỏi L nhận hàng ở đâu; L biết là ma túy Phó gửi về nên trả lời đang ở nội thành Hải Phòng. Nhà xe bảo không đi qua nội thành nên gửi bọc măng tại quán xôi ở ngã tư Quán T, tầm 04 giờ đến 05 giờ sáng hôm sau thì qua lấy. L đồng ý. Đến khoảng hơn 05 giờ ngày 08/10/2022, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29A1-135.24 đến quán xôi lấy bao tải đựng các bọc măng (bên trong cất giấu ma túy) và trả tiền xôi và tiền cước vận chuyển cho chị B là 220.000 đồng. Sau đó, L gọi điện cho Y hỏi Y dậy chưa để L mang ma túy đến. Y bảo dậy rồi L cứ qua nhà Y. Sau đó, L dùng xe mô tô chở bao tải chứa bọc măng bên trong cất giấu ma túy đến nhà Y tại số B N - V - L - Hải Phòng để giao ma túy cho Y. Khoảng hơn 06 giờ cùng ngày L đến nơi thì thấy cửa nhà Y đã mở, Y đang ngồi ở ghế dài trong phòng khách. L để xe trước cửa nhà Y rồi mang bao tải chứa ma túy vào trong nhà thì bị lực lượng Công an vào kiểm tra thu giữ ma túy.

Tại cơ quan điều tra, ban đầu Đinh Thị Y khai nhận: Cách ngày bị bắt khoảng 04 ngày, Y gọi điện cho L kêu không có tiền khám bệnh và hỏi L có ma túy thì để lại cho Y bán kiếm lời. L trả lời không có. Tối ngày 07/8/2022, L gọi điện cho Y báo có ma túy rồi nên Y bảo lấy 02 bánh Heroin và 20 đàn ngựa. L

báo giá Heroin 180 triệu/bánh và 45 triệu/ đàn ngựa (hồng phiến). Y đồng ý mua. Đến khoảng 6 sáng ngày 08/10/2022, khi L đi xe máy mang ma túy vào trong nhà Y chưa kịp giao thì bị lực lượng Công an vào bắt giữ cùng tang vật.

Sau đó, Y thay đổi lời khai không thừa nhận có việc trao đổi mua ma túy của L. Y chỉ thừa nhận trước ngày bị bắt khoảng nửa tháng, L gọi điện cho Y báo có ma túy bán với giá Heroin 180 triệu/bánh và 45 triệu/ đàn ngựa (hồng phiến). Y nghĩ nếu L có ma túy thì Y sẽ lấy một bánh Heroin để mang vào đường tàu Lê Chân thuê nhà bán lẻ nhưng do không có tiền nên Y trả lời L không lấy. Đến sáng sớm ngày 08/10/2022, L liên lạc với Y và đến nhà Y thì bị lực lượng Công an kiểm tra trong bọc măng có ma túy.

Mặc dù Đinh Thị Y thay đổi lời khai không thừa nhận mua ma túy của L, nhưng căn cứ vào lời khai của Trần Thị L, phù hợp với lời khai ban đầu của Đinh Thị Y, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; do đó đủ căn cứ xác định: Ngày 08/10/2022, Trần Thị L và Đinh Thị Y có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 703,81 gam loại Heroine và 412,67 gam loại Methamphetamine.

Vật chứng: Số ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu trắng lắp sim 0343287332, số tiền 5.412.000 đồng thu giữ của Trần Thị L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh, bên trong lắp sim thuê bao số 0818284686, số tiền 70.140.000 đồng thu giữ của Đinh Thị Y - chuyển Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng chờ xử lý.

Đối với xe máy biển kiểm soát 29A1 - 135.24 thu khi bắt quả tang Trần Thị L qua xác minh xác định là tài sản của anh Đỗ Minh T1, sinh năm 2001, ĐKHKT: thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, chỗ ở: Số A H, phường N, quận C, Hà Nội. Anh T3 mua xe trên với giá 151.000.000 VNĐ của Công ty TNHH M địa chỉ tại số I Â, phường T, quận T, Hà Nội vào ngày 24/3/2022 và nhờ anh Nguyễn Đức H6, địa chỉ: Số E T, phường H, quận H, Hà Nội đăng ký chủ sở hữu để lấy biển kiểm soát đầu số H là 29A1 - 135.24. Rạng sáng ngày 08/10/2022 anh T3 cho Trần Thị L mượn xe mô tô trên, không biết L sử dụng xe để đi giao dịch mua bán ma túy. Do anh T3 chưa xuất trình giấy tờ liên quan nên chuyển Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng chờ xử lý.

Đối với 01 điện thoại lắp sim thuê bao số 0793387512 thu khi khám xét nơi ở của Đinh Thị Y tài liệu điều tra xác định là điện thoại của anh Phạm Văn V (con trai Y) sử dụng, kiểm tra điện thoại không phát hiện nội dung dữ liệu liên quan vụ án; đối với số tiền 7.650.000 đồng thu khi khám xét tại tầng 2 nơi ở của Y qua điều tra xác minh là tiền riêng của anh Phạm Văn V, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan CSĐT - Công an T đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài sản, tài liệu trả lại điện thoại, tiền cho anh V.

Đối với 01 điện thoại lắp sim thuê bao số 0918117895 thu khi khám xét nơi ở của Đinh Thị Y, tài liệu điều tra xác định là điện thoại của chị Nguyễn Thùy T2 (con dâu Y) sử dụng, kiểm tra điện thoại không phát hiện nội dung dữ liệu liên quan vụ án; đối với số tiền 1.500.000 đồng thu khi khám xét tại tầng 2 nơi ở của Y qua điều tra xác minh là tiền riêng của chị Nguyễn Thùy T2, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan CSĐT - Công an T đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài sản, tài liệu trả lại điện thoại, tiền cho chị T2.

Đối với 01 điện thoại lắp sim thuê bao số 0794129779 thu khi khám xét nơi ở của Đinh Thị Y tài liệu điều tra xác định là điện thoại của anh Nguyễn Thái H7 (con trai Y) sử dụng, kiểm tra điện thoại không phát hiện nội dung dữ liệu liên quan vụ án nên Cơ quan CSĐT - Công an T đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài sản, tài liệu trả lại điện thoại cho anh H7.

Đối với 01 điện thoại lắp sim thuê bao số 0704145825 thu khi khám xét nơi ở của Đinh Thị Y, tài liệu điều tra xác định là điện thoại của chị Sú Xuân Q1 (con dâu Y) sử dụng, kiểm tra điện thoại không phát hiện nội dung dữ liệu liên quan vụ án; đối với số tiền 6.345.000 đồng thu khi khám xét tại tầng 3 nơi ở của Y qua điều tra xác minh là tiền riêng của chị Sú Xuân Q1, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan CSĐT - Công an T đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài sản, tài liệu trả lại điện thoại, tiền cho chị Q1.

Tại bản Cáo trạng số 122/CT-VKS-P1 ngày 24/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Trần Thị L và Đinh Thị Y về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Thị L và Đinh Thị Y thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đại diện Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến gì về khối lượng ma túy mà Viện kiểm sát đã truy tố cũng như các kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm có cơ hội trở về với xã hội. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Minh T1 trình bày việc anh cho bị cáo L mượn xe là do quen biết, anh không hề biết rằng bị cáo dùng xe để vận chuyển trái phép chất ma túy. Anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe mô tô cho anh.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

Căn cứ lời khai nhận của các bị cáo và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị L tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đinh Thị Y tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 túi xách màu đen và 01 bao tải bên trong chứa 10 bọc măng khô, tịch thu sung ngân sách nhà nước 02 điện thoại di động Iphone thu giữ của bị cáo L, Y. Trả lại bị cáo Y số tiền 70.140.000 đồng và 01 điện thoại di động không liên quan đến hành vi phạm tội. Trả lại bị cáo L số tiền 5.412.000 đồng.

Trả lại anh Đỗ Minh T1 01 xe máy BKS 29A1- 135.24.

Về án phí: Miễn án phí cho bị cáo Trần Thị L và bị cáo Đinh Thị Y.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Trần Thị L và Đinh Thị Y: Đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo L: Bị cáo biết việc làm của bị cáo là sai, bị cáo rất ân hận, hoàn cảnh của bị cáo, nhà chỉ có 2 mẹ con nương tựa. Hành vi phạm tội của bị cáo chưa hoàn thành, nhưng phải trả giá quá đắt, mong Hội đồng cho bị cáo 1 con đường sống để bị cáo còn có cơ hội hương khói cho mẹ bị cáo.

Bị cáo Y: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai, ăn năn hối cải, mong Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:*

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản thu giữ, các kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06h15 phút ngày 08/10/2022, Trần Thị L và Đinh Thị Y đang thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 703,81 gam loại Heroine và 412,67 gam loại Methamphetamine tại nhà Y ở địa chỉ B N, phường V, quận L, Hải Phòng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo Trần Thị L và Đinh Thị Y phạm tội mua bán trái phép chất ma túy vi phạm Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] *Về tình tiết định khung:*

Tổng khối lượng ma túy các bị cáo mua bán là 703,81 gam loại Heroine và 412,67 gam loại Methamphetamine. Các bị cáo mua bán 02 chất ma túy trở lên và tổng khối lượng các chất ma túy trên 100 gam nên các bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. *“Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này”*.

[4] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ma túy là tệ nạn xã hội, nghiện hút ma túy gây nguy hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phá hoại hạnh phúc gia đình và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo làm gia tăng tệ nạn ma túy. Vì vậy, cần xét xử các bị cáo với mức án thật nghiêm khắc mới đủ để giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Các bị cáo Trần Thị L và Đinh Thị Y nhân thân đều có 01 tiền án chưa được xoá án tích. Như vậy lần phạm tội này thuộc trường hợp *“Tái phạm nguy hiểm”*, do vậy các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] *Phân hoá vai trò:* Vụ án có đồng phạm, Hội đồng xét xử phân hoá vai trò các bị cáo như sau: Bị cáo Trần Thị L có vai trò chính trong vụ án, bị cáo là người trực tiếp giao dịch với đối tượng tên là P ở Điện Biên để mua ma túy và gửi về Hải Phòng, sau đó bị cáo L nhận và chở đến nhà bị cáo Y. Bị cáo Đinh Thị Y là đồng phạm, bị cáo mới giao dịch với bị cáo L để mua ma túy, bị cáo chưa nhận ma túy của L và chưa trả tiền cho L thì đã bị bắt. Vai trò của bị cáo Y thấp hơn bị cáo L.

[7] *Về hình phạt:*

Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo và khối lượng ma túy các bị cáo đã mua bán, Hội đồng xét xử xét thấy đối với bị cáo Trần Thị L như phân tích trên thì bị cáo có vai trò chính trong vụ án. Bị cáo L lôi kéo người khác vào việc mua bán ma túy, bị cáo là người khai thác nguồn hàng ma túy để giao lại cho bị cáo Y bán kiếm lời, nhân thân bị cáo có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy vừa mới ra tù chưa được xóa án tích bị cáo lại tiếp tục phạm tội mua bán ma túy với số lượng lớn, chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật, không chịu hoàn lương, khó giáo dục cải tạo thành người lương thiện nên cần xử phạt bị cáo với mức án cao nhất loại bỏ khỏi cuộc sống xã hội để răn đe phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Đinh Thị Y vai trò đồng phạm, hành vi của bị cáo mới thực hiện ở mức giao dịch hẹn mua ma túy của bị cáo L, chưa thực hiện việc nhận ma túy và trả tiền mua ma túy cho bị cáo L. Bị cáo tuổi cũng đã cao nên xử phạt bị cáo mức án tù không thời hạn cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo, răn đe phòng ngừa chung và đảm bảo nguyên tắc xử lý của pháp luật Hình sự.

[8] *Về hình phạt bổ sung:*

Bị cáo L gia đình khó khăn là hộ cận nghèo, bị cáo Y tại thời điểm xét xử bị cáo đã trên 60 tuổi, sức khỏe yếu không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[9] *Về xử lý vật chứng:*

Số ma túy còn lại sau giám định không được phép sử dụng nên tịch thu tiêu hủy, 01 túi xách màu đen và 01 bao tải trong đựng 10 túi măng khô không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh đã qua sử dụng có số Imeil: 352653445427065, Imei2: 352653445440860, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh đã qua sử dụng có số Imeil : 356796484695278 , Imei 2 : 356796484553980 các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đã qua sử dụng có số Imeil: 353324651289792, Imei 2: 353324651415967 thu của bị cáo Y không liên quan đến hành vi phạm tội nên **trả lại bị cáo Y**. Số tiền 5.412.000 đồng thu của bị cáo Trần Thị L và số tiền 70.140.000 đồng thu của bị cáo Đinh Thị Y1 không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại các bị cáo.

01 xe máy BKS 29A1- 135.24 thu của bị cáo Trần Thị L qua xác minh là xe của anh Đỗ Minh T1 cho bị cáo L mượn. Anh T3 không biết bị cáo L dùng vào việc mua bán ma túy nên cần trả lại anh T3 sử dụng.

[9] *Về án phí:* Hội đồng xét xử xét bị cáo L là hộ cận nghèo, bị cáo Y1 là người cao tuổi (trên 60 tuổi) nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí cho các bị cáo.

[10] *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt:

Trần Thị L tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt:

Đinh Thị Y tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08 tháng 10 năm 2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 bì giấy niêm phong chứa mẫu vật sau giám định (ma túy) trên có chữ ký Phạm Văn B1, Nguyễn Anh D, Đoàn Quốc H8, Phan Thanh V2, Trần Thị L và dấu niêm phong số 525MT/PC09 của Phòng PC09 - Công an T và 01 hộp giấy niêm phong chứa mẫu vật sau giám định (vỏ bao bì) trên có chữ ký Phạm Văn B1, Nguyễn Anh D, Đoàn Quốc H8, Phan Thanh V2, Trần Thị L và dấu niêm phong số 525MT-A/PC09 của Phòng PC09 - Công an T. Tịch thu tiêu hủy 01 túi màu đen và 01 bao tải bên trong chứa 10 túi măng khô.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh đã qua sử dụng có số Imeil: 352653445427065, Imei2: 352653445440860, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh đã qua sử dụng có số Imeil : 356796484695278, Imei 2 : 356796484553980.

Trả lại bị cáo Trần Thị L số tiền 5.412.000 đồng (năm triệu bốn trăm mười hai nghìn).

Trả lại bị cáo Đinh Thị Y1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đã qua sử dụng có số Imeil: 353324651289792, Imei 2: 353324651415967 và số tiền 70.140.000 đồng (bảy mươi triệu một trăm bốn mươi nghìn).

Trả lại anh Đỗ Minh T1 01 xe máy nhãn hiệu KAWASAKI biển kiểm soát 29A1-135.24, số khung JKAEX400GGDAD5166, số máy : EX400GEAD5166 (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/5/2023 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng, công văn số 641 ngày 30/5/2023 và Ủy nhiệm chỉ lập

ngày 30/5/2023 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố H).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sơ thẩm cho bị cáo Trần Thị L và bị cáo Đinh Thị Y.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị kết án tử hình được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước. Bản án tử hình được thi hành nếu Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao không kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm; người bị kết án không có đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Vụ 1 – TANDTC;
- TANDCC; VKSNDCC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Văn Tỉnh